

VỀ MỘT SỐ CÁCH THỨC CẤU TẠO TỪ MỚI TRONG TIẾNG KHMER

NGUYỄN SỸ TUẤN*

Ngôn ngữ Khmer là một trong những ngôn ngữ đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á được tiếp nhận một hệ thống chữ viết dựa trên cơ sở âm vị học. Theo các truyền thuyết dân gian của người Khmer thì chữ Khmer có từ rất sớm, có thể vào khoảng thế kỷ II sau công nguyên. Song, cho tới nay, qua các chứng cứ lịch sử, đặc biệt là các ghi chép tìm thấy ở di chỉ khảo cổ Ăngkor Bô - rây (tỉnh Takeo, Campuchia) các nhà nghiên cứu đã khẳng định chữ Khmer cổ xuất hiện vào đầu thế kỷ VII (chính xác là vào năm 611 - căn cứ trên văn bia), bắt nguồn từ chữ viết Pallava ở vùng Nam Ấn. Các học giả nước ngoài, nhất là các học giả Campuchia đã có nhiều công trình nghiên cứu, giới thiệu về ngôn ngữ Campuchia, như: *Nghiên cứu văn học Khmer*⁽¹⁾ của Lý Thêm Tềng đã giới thiệu về quá trình ra đời của tiếng nói, chữ viết Khmer. Còn *Ngôn ngữ Khmer*⁽²⁾ của Yêu Kơs thì đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện đặc điểm của ngôn ngữ Khmer (trên các khía cạnh ngữ âm, ngữ nghĩa và ngữ pháp). Và, một trong những công trình đi sâu nghiên cứu ngôn ngữ Khmer dưới góc độ lý luận là cuốn *Các*

nguyên tắc cấu tạo từ mới⁽³⁾ (Principes de Creation des Mots Nouveaux) của Keng Văn Sắc. Đây là một công trình mang tính lý luận, trong đó, Keng Văn Sắc đặc biệt lưu ý tới tính cần thiết, tính tiến bộ, sự kết hợp giữa lý luận với thực hành và sự Khmer hoá các ngôn ngữ Pa-li, Sangskrit trên cơ sở bảo đảm tính Khmer của ngôn ngữ....trong quá trình sáng tạo ra các từ mới. Keng Văn Sắc đồng thời cũng coi đó như là những nguyên tắc, những cơ sở của việc tạo nên các từ mới Khmer. Bài viết của chúng tôi dưới đây không đi vào những vấn đề lý luận như các tác giả trên mà chỉ là bước đầu giới thiệu một vài cách thức cụ thể trong việc tạo nên một số từ mới từ những từ đã có (từ dẫn xuất).

Theo quan sát của chúng tôi, một số cách thức tạo nên từ mới trong ngôn ngữ Khmer có liên quan chặt chẽ tới hệ thống các phụ âm và cách thức sắp xếp hệ thống phụ âm của ngôn ngữ này. Vì thế, trước hết, chúng tôi giới thiệu một đôi nét về vấn đề này.

Chữ Khmer bao gồm 33 con chữ ghi phụ âm, 24 con chữ ghi nguyên âm và 13 nguyên âm độc lập⁽⁴⁾ cùng 9 dấu ngữ âm.

* TS. Nguyễn Sỹ Tuấn, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

33 con chữ phụ âm, bao gồm 15 phụ âm giọng O và 18 phụ âm giọng Ô. Phụ âm giọng O (tiếng Pali gọi là *aykhōsah*), cũng có người gọi là phụ âm điếc (sourdes) là những phụ âm có âm thanh không vang, hay âm thanh có âm vực thấp. Phụ âm giọng Ô (tiếng Pali gọi là *Khōsa*) là những phụ âm có âm thanh vang (sonores) hay âm thanh có âm vực cao⁽⁵⁾. 33 con chữ phụ âm được chia thành 5 Vek (5 hàng), mỗi Vek có 5 con chữ phụ âm. 8 con chữ phụ âm còn lại không được gọi là Vek mà gọi là 8 con chữ phụ âm ất vek (không nằm trong Vek), hoặc Xê-xon pi vek (thừa ra khỏi Vek) và được sắp xếp thành 2 hàng.

Người ta lấy các con chữ phụ âm đứng đầu của mỗi Vek để đặt tên cho Vek. Theo đó, hệ thống phụ âm tiếng Khmer có 5 Vek như sau:

Vek thứ nhất - Vek Ko, bao gồm:

Ko ក , Kho ខ , Kô គ , Khô ឃ , Ngô ង

Vek thứ hai - Vek Cho, bao gồm:

Cho ច , Chho ឆ , Chô ជ , Chhō ឈ , Nhō ញ

Vek thứ ba - Vek Do, bao gồm:

Do ដ , Tho ត , Do ទ , Thô ល , No ណ

Vek thứ tư - Vek To, bao gồm:

To ត , Tho ថ , Tô ទ , Thô ជ , Nô ឆ

Vek thứ 5 - Vek Bo, bao gồm:

Bo ប , Pho ផ , Pô ល , Phô ភ , Mô ម

Và 8 phụ âm ất vek (nằm ngoài Vek), được xếp thành 2 hàng:

Dô ឃ , Rô ង , Lô ល , Vô វ

Xo ខ , Ho ឃ , Lo ង , O អ

Ngoài việc sắp xếp theo sự đối lập âm vực cao (vang)/âm vực thấp (không vang) như trên, các con chữ phụ âm Khmer còn được sắp xếp theo một sự đối lập khác, đó là đối lập giữa không bật hơi (Xí - thil) và bật hơi (Thea-nít). Có 10 phụ âm Xí-thil, tạo thành 5 cặp, xếp theo thứ tự: Ko/Kô, Cho/Chô, Do/Đô, To/Tô và Bo/Pô.

Có 10 phụ âm Thea-nít, tạo thành 5 cặp, xếp theo thứ tự: Kho/Khô, Chho/Chhô, Tho/Thô, Tho/Thô và Pho/Phô.

Các phụ âm Xí-thil và phụ âm Thea-nít cũng tạo thành từng cặp tương ứng, theo đó cứ một phụ âm Xí-thil đứng trước thì ngay sau nó là một phụ âm Thea-nít. Ví dụ, sau phụ âm Xí-thil Ko là phụ âm Thea-nít Kho. Tương tự như vậy, sau phụ âm Kô là phụ âm Khô, sau phụ âm Cho là phụ âm Do v.v... tạo thành các cặp Xí-thil và Thea-nít tương ứng. Nói cách khác, các phụ âm Xí-thil vừa có quan hệ ngang với nhau theo từng cặp, vừa có quan hệ chéo với các phụ âm Thea-nít và cũng tạo nên từng cặp, trong đó, phụ âm Xí-thil đứng trước⁽⁶⁾. Các mối quan hệ này có liên quan tới một số phương cách tạo ra từ mới mà chúng tôi sẽ trình bày ở sau (xem bảng).

MỘT VÀI CÁCH CẤU TẠO TỪ MỚI⁽⁷⁾

Như đã nói ở trên, có nhiều cách cấu tạo nên các từ mới trong ngôn ngữ Khmer. Dưới đây chúng tôi chỉ trình bày một số cách thức cấu tạo từ mới có liên quan tới

Bảng

Pá. Xí thil	ក	ខ	ច	ជ	ត	ថ	ទ	ល	ផ	ល	ភ	ម
Pá. Thea-nít		ខ	ឃ	គ	ឈ	ត	ល	ឆ	ជ	ឆ	ភ	ម

các phụ âm vang/không vang và bật hơi/không bật hơi, đặc biệt là vị trí của từng phụ âm trong bảng hệ thống phụ âm đã giới thiệu ở trên.

Cách thức thứ nhất: Từ động từ 1 âm tiết hoặc tính từ 1 âm tiết tạo nên một động từ 2 âm tiết. Ví dụ: *Riên* (học) thành *Boòng riên* (dạy), *Đố-đal* (mọc) thành *Bòn-đố bòn-đal* (đào tạo) v.v..

Cách thức cấu tạo tổng quát của chúng như sau:

- Âm tiết thứ nhất của từ mới: Lấy phụ âm Bo (trong bảng hệ thống phụ âm) cộng (+) với các phụ âm cuối cùng của mỗi Vek, tùy từng trường hợp cụ thể.

- Âm tiết thứ hai của từ mới: Lấy động từ hay tính từ gốc đưa sang.

Có 5 cách cấu tạo từ mới thuộc 5 Vek sau đây (chúng tôi chỉ giới cách tạo nên âm tiết thứ nhất của từ mới, còn âm tiết thứ hai chỉ lấy nguyên động từ hoặc tính từ gốc đưa sang):

1. Nếu động từ hoặc tính từ gốc được bắt đầu bằng một phụ âm thuộc Vek Ko hoặc thuộc hàng Xê vek (nằm ngoài Vek) thì lấy phụ âm Bo cộng (+) với phụ âm cuối của Vek là Ngô tạo thành âm tiết thứ nhất là Boòng. Ví dụ: *Kốt* (sinh ra) => *Boòng kốt* (thuộc về ruột thịt); *Hắt* (tập) => *Boòng hắt* (huấn luyện, dạy, hướng dẫn); *Khom* (cố gắng) => *Boòng khom* (thúc giục, thúc ép, bắt buộc); *ót* (nhịn) => *Boòng ót* (bắt nhịn)...

2. Nếu động từ hoặc tính từ gốc được bắt đầu bằng một phụ âm trong Vek Cho thì lấy phụ âm Bo cộng (+) với phụ âm cuối Vek là Nhô, tạo thành âm tiết thứ nhất là Banh. Ví dụ: *Chôl* (vào) => *Banh chôl* (đưa vào, nhập vào); *Chhe* (cháy) => *Banh chhe* (làm cho cháy); *Chhôn*

(đứng)=> *Banh chôn* (làm cho đứng lên, dựng cho đứng lên)...

3. Nếu động từ hoặc tính từ gốc được bắt đầu bằng một phụ âm nằm trong Vek Do thì lấy phụ âm Bo cộng (+) với phụ âm cuối Vek là No, tạo thành âm tiết thứ nhất là Bon. Ví dụ: *Đố* (mọc) => *Bòn đố* (làm cho mọc, ươm cây); *Đơ* (đi) => *Bòn đơ* (dắt đi cùng)...

- Cũng có một số trường hợp không phải lấy phụ âm Bo mà lấy âm tiết Phô (Bo + Ho) hay Brô làm âm tiết thứ nhất. Ví dụ: *Đách* (đứt rời) => *Phờ-đách* (cắt đứt); *Đêk* (nằm, ngủ) => *Phờ đêk* (đặt cho nằm xuống); *Đuoch* (giống như) => *Brô đuoch* (ví, so sánh)....

4. Nếu động từ hoặc tính từ gốc được bắt đầu bằng một phụ âm trong Vek To thì lấy phụ âm Bo cộng (+) với phụ âm cuối Vek là Nô, tạo thành âm tiết thứ nhất Bon.

Ví dụ: *Thoi* (lùi, giảm, yếu đi) => *Bòn thoi* (giảm bớt đi); *Tum* (chín) => *Bòn tum* (rám cho chín).

5. Nếu động từ hoặc tính từ gốc được bắt đầu bằng một phụ âm trong Vek Bo thì lấy phụ âm Bo cộng (+) với phụ âm cuối Vek là Mô, tạo thành âm tiết thứ nhất là Bôm. Ví dụ: *Bek* (tách ra) => *Bôm bek* (phân tán ra, tản ra xa); *Pek* (mặc) => *Bôm Pek* (mặc vào, gắn vào, đeo vào); *Phờ-lư* (sáng) => *Bôm Phờ-lư* (soi, soi sáng); *Phai* (phi) => *Bôm phai* (phi - ngựa phi).

Cách thức thứ hai: Từ một động từ hay tính từ 1 âm tiết tạo thành danh từ 2 âm tiết.

Đây là một trong những dạng thức cấu tạo từ mới thường gặp trong tiếng Khmer. Tuy nhiên, nó chỉ diễn ra trong các trường hợp mà các động từ hay tính từ được bắt

đầu bằng một phụ âm Xí - thil (phụ âm không bật hơi) như k/kô, cho/chô, đơ/đô, to/tô, bo/pô. Cách thức cấu tạo như nhau:

Âm tiết thứ nhất của danh từ hai âm tiết mới được cấu tạo bằng cách lấy phụ âm Xí-thil cộng (+) với nguyên âm Om (ㄹ), còn âm tiết thứ hai sẽ được cấu tạo bằng cách lấy phụ âm No hoặc Nô (tùy thuộc phụ âm của động từ (hay tính từ) cũ là phụ âm giọng O hay giọng Ô) cộng (+) với nguyên âm và phụ âm ghép vần của từ cũ đưa sang. Danh từ dẫn xuất này mang một nét nghĩa mới như là kết quả hành động của động từ nguyên gốc. Ví dụ: Động từ Kát (cắt) biến thành danh từ Kôm nất có ý nghĩa là khúc, đoạn. Ở đây, Ko là phụ âm Xí - thil và Om là nguyên âm, tạo thành âm tiết thứ nhất Kôm, còn âm tiết thứ hai là sự kết hợp giữa chân No với phần vần ất cũ đưa sang, tạo nên âm tiết nất. Tương tự như vậy ta có: Kót (ghi chép) => Kôm nót (biên bản); Đăm (trồng) => Đòm nâm (hoa màu); Kót (sinh) => Kôm nót (sự sinh ra hoặc quê quán, gốc tích); Kút (nghĩ) => Kôm nút (ý nghĩ); Chun (biểu) => Chùm nun (quả biểu); Ku (vẽ) => Kùm nu (bức vẽ)...

Cách thức thứ ba: Tạo nên một danh từ 2 âm tiết từ một động từ hay một tính từ gốc có 1 âm tiết. Đây cũng là một dạng cấu tạo danh từ mới xuất phát từ một động từ hay một tính từ có một âm tiết như ở cách thức thứ hai đã nói ở trên. Nhưng nếu như cách thức thứ hai, các động từ hay tính từ được bắt đầu bằng một phụ âm trong các cặp *phụ âm không bật hơi* (phụ âm Xí - thil) thì ở đây chúng được bắt đầu bằng nhóm *phụ âm có gửi chân rô* hoặc bởi các *nhóm phụ âm kép khác*. Có hai trường hợp xảy ra như sau:

1. Khi động từ hay tính từ gốc bắt đầu

bằng nhóm phụ âm kép có gửi chân rô như: Kro, Chro, T'ro, B'ro... hoặc bởi nhóm phụ âm ngoài Vek gửi chân thì lấy phụ âm nằm ở trên + với nguyên âm Om (ㄹ) tạo thành âm tiết thứ nhất; còn chân gửi thì cùng với nguyên âm và phụ âm ráp vần cũ làm thành âm tiết thứ hai. Nói một cách vắn tắt, âm tiết thứ nhất = phụ âm (nằm ở trên) + nguyên âm Om; âm tiết thứ hai = chân gửi + nguyên âm + phụ âm ráp vần cũ. Một số ví dụ: Chriêng (hát) => Chòm riêng (bài hát). Ở đây, phụ âm Cho kết hợp với nguyên âm Om, tạo thành âm tiết thứ nhất Chòm, còn chân Rô kết hợp với nguyên âm Ia và phụ âm ráp vần Ngô, tạo thành âm tiết thứ hai Riêng. Tương tự như vậy ta có thể thấy: X'đây (nói) => Xòm đây (lời nói); Xô-át (đẹp) => Xòm át (vẻ đẹp); Ch'ron (nhiều) => Chòm ron (sự nhiều), Ch'băng (đánh giặc) => Chòm băng (thuộc về chiến tranh), B'ram (ngăn chặn trước) => Bòm ram (bản ghi điều cấm), Lờ - o (tốt, đẹp) => Lùm - o (trang điểm), X'rox (tươi, xinh xắn) => Xòm-rox (sự tươi đẹp) v.v...

Với các nhóm phụ âm gửi chân khác cũng vậy.

2. Khi động từ hoặc tính từ gốc được bắt đầu bằng các phụ âm bật hơi (Thea - nit) như: Kho / Khô, Chho / Chhô, Tho / Thô, Tho / Thô, Pho / Phô thì lấy phụ âm không bật hơi (phụ âm Xí - Thil) cùng cặp đứng trước cộng (+) với nguyên âm Om (ㄹ) mà tạo thành âm tiết đầu mới. Ví dụ:

Chh'loi (trả lời) - Chòm loi (câu trả lời). Ở đây Cho là phụ âm Xí-thil đứng trước phụ âm Thea - nit Chhô tạo thành âm tiết Chòm trong từ Chòm loi. Tương tự như vậy, ta có: Chh'luah (gây gỗ) => Chùm luah (sự gây gỗ), Kh'lăng (mạnh - tính từ) => Kùm lăng (sức mạnh), Kh'pul (cao - tính từ) => Kôm pul (chiều cao, độ cao),

Th'ngun (nặng) => Tùm ngun (trọng lượng) v.v...

Cách thức thứ tư: Từ động từ một âm tiết tạo nên một danh từ có phụ âm kép. Trong trường hợp này, động từ gốc phải là một động từ được tạo ra bởi một phụ âm Xí-thil. Cách thức tạo nên danh từ mới có phụ âm kép như sau: Lấy phụ âm Thea - nit cùng cặp (đứng sau) với phụ âm Xí - thil của động từ gốc làm phụ âm đầu của từ mới (phụ âm kép), còn phần vẫn của danh từ mới là sự kết hợp giữa phụ âm Nô gửi chân dưới phụ âm Thea-nit cộng (+) với phần vẫn cũ. Ví dụ:

Koi (gối) => Kh'noi (cái gối). Ở đây Khô là phụ âm Thea-nít đứng sau phụ âm Xí - thil Ko. Tương tự như vậy ta có: Xóp (bơm) => Xờ-nóp (cái bơm), Đol (chống) => Th'nol (cây sào), Xeng (khiêng) => Xờ-neng (cái đòn khiêng), Bót (gấp lại) => Phờ - nót (vết gấp), Ê (may) => Thờ-nê (đường may), Choan (đạp) => Chhờ -noan (bàn đạp), Kiếp (cặp) => Khờ-niêp (cái cặp) v.v...

Trên đây, chúng tôi giới thiệu một số cách thức cấu tạo nên các từ mới trong ngôn ngữ Khmer. Các cách thức cấu tạo từ này mang tính chất nội sinh, tạo cho ngôn ngữ Khmer khả năng biến hoá cao. Nắm vững cách thức này có thể giúp cho người học có thể dễ dàng trong việc học tiếng, đặc biệt là trong việc nhận biết các từ dẫn xuất trong ngôn ngữ Khmer./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lý Thêm Têng: *Nghiên cứu văn học Khmer*. Phnôm Pênh, 1959 (bằng tiếng Khmer)
2. Yêu Kơs: *Ngôn ngữ Khmer*. Viện Phật học xuất bản. Phnôm Pênh, 2001 (bằng tiếng Khmer)

3. Keng Văn Sác: *Các nguyên tắc cấu tạo từ mới* (Principes de Creation des Mots Nouveaux). La Faculte des Lettres et des Sciences Humanies de Phnom - Penh, Cambodge, 1964 (bằng tiếng Khmer)
4. Sisôvat Puroksi: *Các từ cùng gốc trong ngôn ngữ Khmer*. Hội Xâm-dêch Chuôn Nat xuất bản, Phnôm Pênh, 1972 (bằng tiếng Khmer)
5. Khing Học Di: *Văn học Khmer thế kỷ XX*. Nxb. Angkor, Phnôm Pênh, 2002 (bằng tiếng Khmer)
6. *Tiếng Khmer*. Chủ nhiệm: GS. Phạm Đức Dương, Chủ biên: PGS. Phan Ngọc, PTS. Nguyễn Sỹ Tuấn (tài liệu lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Đông Nam Á).

CHÚ THÍCH

1. Lý Thêm Têng: *Nghiên cứu văn học Khmer*. Phnôm Pênh, 1959.
2. Yêu Kơs: *Ngôn ngữ Khmer*. Viện Phật học xuất bản. Phnôm Pênh, 2001.
3. Keng Văn Sác: *Các nguyên tắc cấu tạo từ mới* (Principes de Creation des Mots Nouveaux). La Faculte des Lettres et des Sciences Humanies de Phnom - Penh, Cambodge, 1964.
4. Về nguyên âm độc lập, các tài liệu viết khác nhau. Có tài liệu cho rằng có 14, thậm chí có tài liệu cho là có 15, nhưng phần lớn đều cho rằng có 13 nguyên âm độc lập.
5. Xem Yêu Kơs, *tài liệu đã dẫn*, tr.41.
6. Xem Yêu Kơs, *tài liệu đã dẫn*, trang 42.
7. Những trình bày dưới đây được rút ra trong quá trình nghiên cứu các tài liệu của các học giả Campuchia đã nêu trên, đặc biệt nó cũng đã được đặt ra trong quá trình biên soạn cuốn Tiếng Khmer (Công trình được biên soạn bởi sự tài trợ của Quỹ Toyota, Nhật Bản - Chủ nhiệm GS. Phạm Đức Dương, Chủ biên: PGS. Phan Ngọc, PTS. Nguyễn Sỹ Tuấn). Tác giả hệ thống hoá và làm rõ thêm.